

Với mục đích giữ gìn tiếng Việt trong sáng và cách viết tiêu chuẩn, PThuy đã tham khảo và với sự hỗ trợ từ Gemini, có bài viết về cách sử dụng các dấu dưới đây. Nếu các văn sĩ và thi sĩ khi sáng tác bằng tiếng Việt, chịu khó làm theo thì các editors sẽ mất việc!

Đã mang tiếng “sĩ” dương trần *
Văn thơ thích viết, nhiều lần cho xem
Lời vàng, ý ngọc – đáng khen
Niêm từ theo luật, càng xem – hài lòng!

Nguyễn Phương Thúy

* văn, thi sĩ

Editor: chủ bút / biên tập viên – Người sửa lỗi chính tả; chỉnh sửa câu cú, cấu trúc bài viết; tóm gọn cho hay hơn; v.v.

<https://nguyenpthuy.jiggy.com/files/documents/ca4852d6-da39-4ccd-b87e-d9c071e488e6.pdf>

CÁCH SỬ DỤNG CÁC DẤU TRONG TIẾNG VIỆT

Trong văn bản tiếng Việt, ngoài các lỗi của dấu hỏi, ngã – thường xuất hiện do thói quen phát âm vùng miền; đặt sai vị trí dấu HUYỀN, dấu HỎI / NẶNG; còn phải biết cách dùng các quy tắc về dấu. Dưới đây là hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng các dấu hiệu này trong tiếng Việt.

1. Dấu chấm (.) và Dấu phẩy (,)

Sai lầm phổ biến nhất đối với người nói tiếng Anh khi viết tiếng Việt nằm ở cách ghi số. Vai trò của hai dấu này hoàn toàn bị đảo ngược.

Đối với số (Quy tắc đảo ngược)

- Dấu phẩy được dùng làm dấu phân cách thập phân.
- Dấu chấm được dùng làm dấu phân cách hàng nghìn.
- Tiếng Anh: \$1,250.50
- Tiếng Việt: 1.250,50 \$ (hoặc 1.250,50 đồng)

Trong câu

- Dấu chấm (.): Kết thúc một câu hoàn chỉnh. Từ đầu tiên sau dấu chấm phải viết hoa.
- Dấu phẩy (,): Dùng để ngăn cách các mệnh đề trong câu ghép, các mục trong danh sách, hoặc tách biệt các cụm trạng ngữ mở đầu (ví dụ: Ngày xưa, ... / Trong năm 2026, ...).

2. Dấu gạch nối (-)

Dấu gạch nối có lối sử dụng rất đặc thù và có sự thay đổi theo thời gian trong tiếng Việt viết.

Từ ghép (kiểu cũ so với tiêu chuẩn hiện đại)

Trước đây, dấu gạch nối thường được dùng để nối các âm tiết trong từ ghép (ví dụ: tự-do, hạnh-phúc).

Theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục, không sử dụng dấu gạch nối cho các từ ghép tiếng Việt thông thường. Hãy viết chúng thành các từ riêng biệt có khoảng trắng như tự do, hạnh phúc.

Các trường hợp bắt buộc dùng dấu gạch nối trong văn bản trang trọng:

- Từ mượn/Tên riêng nước ngoài: Khi phiên âm tên nước ngoài sang âm tiếng Việt.
Ví dụ: Mát-scơ-va (Moscow), Ca-băng (Cabin).
- Kết hợp tiền tố/hậu tố với số: Nối tiền tố hoặc hậu tố với số hoặc chữ cái.
Ví dụ: Thế kỷ XXI-b (thế kỷ 21-b), Vitamin B-12.
- Khoảng (Ranges): Biểu thị một khoảng thời gian, khoảng cách hoặc số lượng.
Ví dụ: Kế hoạch 2026-2030, Tuyến đường Hà Nội - Hải Phòng.
- Từ thuần Việt / Hán Việt (Tivi, bàn ghế, thẩm thiết, sợ hãi): ❌ **KHÔNG** dùng dấu gạch nối. Cứ viết rời có khoảng trắng bình thường.
- Từ phiên âm nước ngoài (Ga-ra, sô-cô-la, ra-đi-ô, phi-lê cá): ⚠️ **CÓ THỂ** dùng nếu sợ người đọc bị lẫn lộn.

3. Dấu gạch ngang ngắn (En Dash –) và Dấu gạch ngang dài (Em Dash —)

Trong các văn bản trang trọng (như văn bản pháp lý, báo cáo và công văn), các dấu gạch ngang đóng vai trò về mặt cấu trúc hơn là ngữ pháp.

- Gạch đầu dòng / Danh sách (–): Trong các báo cáo trang trọng, dấu gạch ngang ngắn (có khoảng trắng theo sau) là ký hiệu chuẩn được sử dụng cho các danh sách con hoặc các mục chi tiết nằm dưới tiêu đề chính.

Ý kiến bổ sung/chú thích (—): Dấu gạch ngang dài (hoặc dấu gạch ngang ngắn có khoảng trắng hai bên) được sử dụng để chèn thông tin giải thích hoặc chú thích vào trong câu, tương tự như cách dùng trong tiếng Anh. Ví dụ: Các thành viên Ban dự án — những người trực tiếp thực hiện — cần có mặt đúng giờ.

4. Dấu gạch dưới (_)

Dấu gạch dưới không bao giờ được sử dụng như một dấu câu ngữ pháp trong văn xuôi trang trọng, văn học hay văn bản hành chính.

Tuy nhiên, nó có hai trường hợp sử dụng cụ thể trong bối cảnh chuyên nghiệp/trang trọng:

- Tên tệp tài liệu kỹ thuật số: Trong môi trường chuyên nghiệp, dấu gạch dưới được sử dụng bắt buộc để thay thế khoảng trắng trong tên tệp kỹ thuật số nhằm đảm bảo tính tương thích của hệ thống.

Chuẩn trang trọng: Bao_cao_tai_chinh_2026.pdf

- Mẫu điền thông tin: Trong các biểu mẫu hành chính hoặc hợp đồng dạng in, một chuỗi các dấu gạch dưới biểu thị dòng kẻ để người dùng ký tên hoặc viết họ tên của mình.

Ví dụ: Họ và tên: _____

5) **Dấu chấm phẩy (;)** là một dấu câu rất quyền lực nhưng thường bị "bỏ quên" hoặc dùng sai trong tiếng Việt lẫn tiếng Anh. Nó mạnh hơn dấu phẩy nhưng lại nhẹ hơn dấu chấm. Bạn nên dùng dấu chấm phẩy trong **3 trường hợp** chính sau đây để bài viết trở nên mượt mà và chuyên nghiệp hơn:

- **Nối hai vế câu độc lập nhưng có quan hệ mật thiết về ý nghĩa**

Thay vì tách chúng thành hai câu đơn bằng dấu chấm, hoặc nối bằng dấu phẩy (gây lỗi nối câu), bạn dùng dấu chấm phẩy để người đọc thấy được sự gắn kết chặt chẽ giữa hai ý.

Ví dụ: Mùa hè năm nay thời tiết vô cùng khắc nghiệt; cái nóng như thiêu như đốt khiến ai cũng mệt mỏi.

Mẹo nhỏ: Nếu bạn có thể thay dấu chấm phẩy bằng từ nối (vì, do đó, nên...) hoặc dấu chấm mà câu vẫn đúng ngữ pháp, thì chỗ đó bạn dùng dấu chấm phẩy được.

- **Tách các ý lớn trong một danh sách phức tạp (Đặc biệt khi trong câu đã có dấu phẩy)**

Khi bạn liệt kê một chuỗi các mục mà bản thân từng mục đó đã chứa dấu phẩy, việc dùng dấu chấm phẩy sẽ giúp người đọc không bị rối mắt và phân biệt được các nhóm ý.

Ví dụ: Hội nghị hôm nay có sự tham gia của ông Nguyễn Văn A, Giám đốc Điều hành; bà Trần Thị B, Trưởng phòng Nhân sự; và ông Lê Văn C, Đại diện Pháp lý. (Nếu dùng toàn bộ dấu phẩy, người đọc sẽ dễ lầm tưởng có 6 người tham gia thay vì 3 người).

- **Đứng trước các từ nối/trạng từ liên kết**

Khi nối hai mệnh đề độc lập bằng các từ chuyển ý như: *tuy nhiên, do đó, mặc dù vậy, vì thế, trái lại* (hoặc trong tiếng Anh là *however, therefore, focus, meanwhile*), bạn nên đặt dấu chấm phẩy trước các từ này và một dấu phẩy ngay sau chúng.

Ví dụ: Dự án này tốn rất nhiều chi phí; tuy nhiên, kết quả nó mang lại hoàn toàn xứng đáng.

Ví dụ tiếng Anh: *I wanted to go for a walk; however, it started to rain.*

💡 **Một quy tắc nằm lòng:** Hai vế được ngăn cách bởi dấu chấm phẩy phải là hai mệnh đề hoàn chỉnh (có đủ chủ ngữ và vị ngữ). Đừng dùng nó để nối một câu trọn vẹn với một cụm từ cụt lủn nhé!

6) Quy tắc khoảng trắng trong trình bày văn bản

Các quy tắc trình bày văn bản tiếng Việt về khoảng trắng xung quanh dấu câu rất nghiêm ngặt. Việc đặt sai khoảng trắng sẽ khiến văn bản trông thiếu chuyên nghiệp ngay lập tức.

Quy tắc khoảng trắng:

, ; : ! ? Không có khoảng trắng trước dấu, có một khoảng trắng sau dấu. Ví dụ: Học hành, làm việc.

(Có một khoảng trắng trước dấu, không có khoảng trắng sau dấu mở. Ví dụ: Báo cáo (đính kèm)

) Không có khoảng trắng trước dấu đóng, có một khoảng trắng sau dấu đóng. Ví dụ: (đính kèm) của năm 2026.

“ ” (Dấu ngoặc kép) Không có khoảng trắng bên trong dấu ngoặc kép; giữ nguyên khoảng trắng ở bên ngoài. Ví dụ: Chủ tịch nói: “Xin chào”.

Lưu ý về dấu ngoặc kép và dấu chấm: Khác với tiếng Anh kiểu Mỹ (đặt dấu chấm bên trong dấu ngoặc kép), văn phong tiếng Việt thường đặt dấu chấm bên ngoài dấu ngoặc kép nếu phần trích dẫn chỉ là một phần của câu, hoặc bên trong nếu phần trích dẫn là một câu hoàn chỉnh, độc lập.

Trong quy tắc trình bày văn bản tiếng Việt, luôn có đúng một khoảng trắng sau dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm và các dấu câu chính khác. Tuy nhiên, tuyệt đối không có khoảng trắng trước các dấu này.

Dưới đây là quy tắc cụ thể cho từng ký hiệu: Một khoảng trắng SAU dấu (Không có khoảng trắng TRƯỚC dấu).

- Dấu phẩy (,)
 - o Sai: Học hành ,làm việc. (Có khoảng trắng trước, không có khoảng trắng sau)
 - o Đúng: Học hành, làm việc.
- Dấu chấm (.)
 - o Sai: Kết thúc năm 2026 .Sau đó...
 - o Đúng: Kết thúc năm 2026. Sau đó...
- Dấu hai chấm (:)
 - o Sai: Bao gồm :ba yếu tố.
 - o Đúng: Bao gồm: ba yếu tố.
- Dấu chấm phẩy (;)
 - o Sai: Thứ nhất;thứ hai.
 - o Đúng: Thứ nhất; thứ hai.
- Dấu hỏi (?) & Dấu chấm than (!)
 - o Sai: Ai đó ? hoặc Ai đó?Tôi đây.
 - o Đúng: Ai đó? Tôi đây.
- dấu gạch chéo (/): Dưới đây là lý do tại sao và khi nào chúng ta nên (hoặc không nên) dùng dấu gạch chéo:

o **Khi nào DỪNG dấu cách trước và sau /?**

Chúng ta dùng khoảng trắng khi dấu gạch chéo dùng để **ngăn cách các cụm từ dài hoặc các câu trọn vẹn**.

Lý do: Nếu không có dấu cách, các cụm từ dài sẽ dính chặt vào nhau, khiến người đọc cực kỳ rối mắt và khó phân biệt ranh giới giữa các ý.

Ví dụ khi viết thơ/lời bài hát:

Đúng: Khăn thương nhớ ai / Khăn rơi xuống đất / Khăn thương nhớ ai / Khăn vắt lên vai.

Sai (rất rối mắt): Khăn thương nhớ ai/Khăn rơi xuống đất/Khăn thương nhớ ai/Khăn vắt lên vai.

Ví dụ khi chọn lựa các cụm từ dài:

Đúng: Đăng ký trực tuyến qua website / Nộp hồ sơ trực tiếp tại văn phòng.

o **Khi nào KHÔNG DỪNG dấu cách trước và sau /?**

Ngược lại, bạn **tuyệt đối không dùng dấu cách** khi dấu gạch chéo nối các **từ đơn, chữ số, hoặc ký hiệu viết tắt**.

Lý do: Lúc này dấu / đóng vai trò thay thế cho từ "hoặc", "và", hoặc dấu phân cách ngày tháng, đơn vị. Chúng cần đứng sát nhau để tạo thành một khối thông tin đồng nhất.

Ví dụ:

Lựa chọn từ đơn: Có/Không (Không viết: Có / Không)

Ngày tháng: 30/06/2026 (Không viết: 30 / 06 / 2026)

Đơn vị đo lường: km/h, m/s (Không viết: km / h)

Cặp từ đối lập/liên quan: Anh/Chị, Giới tính Nam/Nữ.

💡 **Tóm lại một mẹo nhỏ để nhớ:**

- Ý dài, cụm từ dài **cần không gian để thở**. Thêm dấu cách (A / B).

- Từ ngắn, con số, dấu hiệu **cần gọn gàng, liền mạch**. Viết sát nhau (A/B).

DÙNG HYPHEN "-" CHO LỜI ĐỐI THOẠI VÀ EMDASH "—" DẤU GẠCH NGANG DÀI ĐỂ THÊM THÔNG TIN GIẢI THÍCH HOẶC CHÚ THÍCH VÀO TRONG CÂU.

Việc dùng dấu em-dash (gạch ngang dài) để thêm thông tin giải thích vào giữa câu là hoàn toàn chuẩn xác và cực kỳ chuyên nghiệp trong viết lách.

Tuy nhiên, nếu xét theo **tiêu chuẩn in ấn và chính tả chính thức** (typography), việc dùng dấu hyphen (-) cho lời đối thoại có một nhược điểm nhỏ.

1. Tại sao dùng hyphen (-) cho đối thoại lại chưa lý tưởng?

Dấu hyphen (gạch nối) vốn sinh ra để nối các từ đơn với nhau (như part-time, self-study). Vì vậy, chiều dài của nó **rất ngắn**.

Khi bạn đặt nó ở đầu dòng để mở đầu một lời thoại, **dấu gạch nối ngắn này nhìn sẽ bị "lọt thỏm" và dính chặt vào chữ phía sau**, khiến dòng đối thoại trông giống như một danh sách liệt kê (bullet points) hơn là một lời nói.

Để văn bản vừa rõ ràng, vừa đúng tiêu chuẩn thẩm mỹ của sách in, bạn nên "nâng cấp" như sau:

- **Cho lời đối thoại:** Thay vì dùng Hyphen (-), bạn hãy dùng **En-dash (—)** hoặc **Em-dash (—)** và **bắt buộc phải có một khoảng trắng phía sau**.
- **Cho phần giải thích/chú thích ở giữa câu:** Tiếp tục dùng **Em-dash (—)**, nhưng chú ý quy tắc khoảng trắng tùy theo ngôn ngữ.

Cách dùng hiện tại (dùng Hyphen)

- Chờ tớ một chút.

Cậu ấy quay lại nhìn tôi - ánh mắt đầy lo lắng - rồi mới bước lên xe.

Cách khuyên dùng (dùng En/Em-dash)

— Chờ tớ một chút.

Cậu ấy quay lại nhìn tôi — ánh mắt đầy lo lắng — rồi mới bước lên xe.

(Bạn có thể thấy ở cột bên phải, dấu đối thoại nhìn thoáng và rõ ràng là một câu nói).

Sự nhầm lẫn này thường xảy ra vì dấu **En-Dash (—)** và dấu **Em-Dash (—)** có hình dáng khá giống nhau, để không bị "lú lẫn" khi viết, bạn có thể phân biệt và xử lý sự nhập nhằng này dựa trên các tiêu chuẩn dưới đây:

1. Trong lời đối thoại (dialogue)

Theo quy tắc của tiếng Việt (và cả hệ thống tiếng Pháp/Nga vốn ảnh hưởng nhiều đến văn học Việt Nam), dấu được dùng để **mở đầu lời thoại** là **Em-Dash (—)** hoặc dấu Gạch ngang dài, chứ không phải En-Dash.

- **Đúng:** — Chào cậu, ngày mới tốt lành! — Cảm ơn cậu, cậu cũng vậy nhé.

- **Vấn đề:** Nhiều người dùng **En-Dash (–)** cho lời thoại vì lười gõ Em-Dash. Điều này làm lời thoại trông ngắn ngủn và kém chuyên nghiệp.

2. Trong phần giải thích / phụ chú (parenthetical / explanation)

Dấu gạch ngang dùng để chèn một vế giải thích, bổ sung ý nghĩa vào giữa hoặc cuối câu. Ở đây mới là nơi cuộc chiến giữa **En-Dash** và **Em-Dash** gây bối rối nhất vì tùy thuộc vào tiêu chuẩn ngôn ngữ (Style Guide):

Theo tiêu chuẩn tiếng Anh (Oxford, Chicago, v.v.)

- **Dùng Em-Dash (—) sát chữ:** Họ dùng Em-Dash không có khoảng trắng để giải thích.

Ví dụ: She had only one care**—her laptop—**and she lost it.

- **Dùng En-Dash (–) có khoảng trắng:** Một số tiêu chuẩn khác (như AP Style hay chuẩn Anh quốc) lại dùng En-Dash có cách khoảng.

Ví dụ: She had only one care – her laptop – and she lost it.

Tiếng Việt chúng ta linh hoạt hơn nhưng thường chuộng **En-Dash (–) hoặc Em-Dash (—) có khoảng trắng ở hai đầu để làm phần giải thích rõ ràng, thoáng mắt.**

3. Bản chất của En-Dash (–) là gì?

Để đỡ nhầm lẫn nhất, hãy nhớ nhiệm vụ "gốc" và bất biến của **En-Dash** (dấu gạch trung) là **chỉ khoảng cách, khoảng thời gian, hoặc liên danh**:

- **Thời gian:** 2024–2026 (Cách viết chính xác và đẹp nhất là: "**Thời gian: 2024–2026**" (không có khoảng trắng ở hai bên dấu gạch).
Trong trường hợp chỉ một khoảng thời gian (từ năm nào đến năm nào), dấu cần dùng là **dấu gạch trung** (en-dash –), chứ không phải dấu gạch nối ngắn (hyphen -) hay dấu gạch dài (em-dash —).
- **Về khoảng trắng:** Quy tắc là **không đặt khoảng trắng** xung quanh dấu gạch trung khi nối giữa các con số hoặc mốc thời gian liền kề.
- **Tuyến đường:** Hà Nội – Hải Phòng
- **Liên danh:** Định luật Boyle – Mariotte

Mẹo để hết "Confusion" khi viết

Nếu bạn đang viết truyện, làm nội dung hoặc dịch thuật, hãy áp dụng quy tắc đơn giản này để bài viết nhìn đẹp và đúng tiêu chuẩn nhất:

Trường hợp	Dấu nên dùng	Cách gõ (Windows/Mac)	Ví dụ trực quan
Mở đầu lời thoại	Em-Dash (—) (Gạch dài, không cách với chữ)	Alt + 0151 Shift + Option + -	— Cậu đi đâu đấy?

Phần giải thích	En-Dash (–)	Alt + 0150	Cuốn sách này – tác phẩm đầu tay của anh ấy – bán rất chạy.
	(Gạch trung, có khoảng trắng)	Option + -	
Khoảng/Liên danh	En-Dash (–)	Alt + 0150	Trang 10**–15 / Trận đấu Đức–**Pháp.
	(Gạch trung, không cách)	Option + -	

Tóm lại, nếu bạn tách bạch được: **Lời đối thoại = Gạch dài (Em-Dash)** và **Giải thích/Khoảng = Gạch trung (En-Dash)**, văn bản của bạn sẽ cực kỳ chỉn chu và không sợ bị lẫn lộn nữa!

TRƯỚC VÀ SAU "-" HAY EM-DASH CÓ THÊM SPACE?

Quy tắc đặt khoảng trắng (space) trước và sau dấu gạch ngang phụ thuộc vào việc bạn đang dùng loại dấu nào và theo tiêu chuẩn soạn thảo nào (tiếng Việt hay tiếng Anh).

Dưới đây là quy tắc chính xác và dễ nhớ nhất dành cho bạn:

1. Đối với dấu gạch ngang ngắn (- Hyphen / Minus)

Dấu này thường có sẵn trên bàn phím, dùng để nối các từ hợp phần hoặc viết các liên số.

- **Quy tắc:** **KHÔNG** thêm khoảng trắng ở cả trước và sau.
- **Ví dụ:** Hà Nội - Hải Phòng (Sai) → Hà Nội-Hải Phòng (Đúng).
- **Ví dụ:** năm 2025 - 2026 (Sai) → năm 2025-2026 (Đúng).

2. Đối với dấu gạch ngang dài (— Em dash)

Dấu này thường dùng để chèn một ý giải thích, ngắt câu, hoặc liệt kê, thay thế cho dấu ngoặc đơn hoặc dấu phẩy đôi.

- **Quy tắc quốc tế (Tiếng Anh - AP Style, Oxford):** **KHÔNG** có khoảng trắng ở cả trước và sau.
Ví dụ: She had one daughter—Jessica—who lived in New York.
- **Quy tắc Tiếng Việt & Một số tiêu chuẩn báo chí (như Chicago Style):** **CÓ** khoảng trắng ở cả trước và sau để văn bản trông thoáng và dễ đọc hơn.
Ví dụ: Biết người biết ta — trăm trận trăm thắng.

3. Đối với dấu gạch ngang vừa (– En dash)

Dấu này dài hơn gạch nối - nhưng ngắn hơn Em dash. Người ta rất chuộng dùng En dash thay cho Em dash khi ngắt câu vì độ dài vừa phải.

- **Quy tắc:** **CÓ** khoảng trắng ở cả trước và sau.
Ví dụ: Dự án này – dù còn nhiều khó khăn – vẫn sẽ được triển khai.

 **Mẹo tóm tắt nhanh cho bạn:**

- Nếu dùng dấu gạch ngang trên bàn phím (-) để nối chữ/số: **Viết dính liền.**
- Nếu dùng để ngắt câu, giải thích ý (dù là – hay — trong tiếng Việt): **Viết cách ra ở cả 2 đầu.**

KHI DU NHẬP CHỮ TỪ NƯỚC NGOÀI VÀ VIẾT THEO TIẾNG VIỆT THÌ CÓ NÊN THÊM "-"

Thí dụ như ga-ra (garage), phi-lê (fillet)?

Hiện nay xu hướng chung là KHÔNG NÊN (hoặc không cần thiết) dùng dấu gạch nối nữa, trừ một số trường hợp đặc biệt.

Để bạn dễ hình dung, chúng ta cùng nhìn lại cách quy định này thay đổi qua các thời kỳ:

1. Thời kỳ trước (quy tắc cũ)

Trước đây, theo các văn bản quy định về chính tả của Bộ Giáo dục (như quyết định năm 1984), các từ mượn đa âm tiết chưa được "Việt hóa" hoàn toàn đều **bắt buộc phải có dấu gạch nối** giữa các tiếng.

- **Mục đích:** Để người đọc biết các tiếng này dính liền với nhau thành một từ có nghĩa, tránh đọc rời rạc từng từ đơn như từ thuần Việt.
Ví dụ: ga-ra, phi-lê, ra-đi-ô, ti-vi, áp-phích.

2. Xu hướng hiện nay (quy tắc mới)

Đến năm 2018, có quy định mới về chính tả trong sách giáo khoa. Xu hướng này cũng đồng bộ với cách viết báo chí và văn bản hiện đại: **Bỏ hoàn toàn dấu gạch nối và viết liền hoặc viết rời có khoảng trắng.**

Cụ thể, các từ mượn hiện nay được chia làm hai cách xử lý:

- **Cách 1: Viết rời có khoảng trắng (Phổ biến nhất)** Thay vì viết ga-ra, phi-lê, người ta sẽ viết là: **ga ra, phi lê, ra đi ô, tivi** (hoặc ti vi), **sô cô la**. Người Việt hiện nay đã quá quen thuộc với các từ này nên không sợ bị đọc sai hay hiểu lầm nữa.
- **Cách 2: Giữ nguyên chữ gốc tiếng Anh/Pháp (Nếu là từ chuyên môn, kỹ thuật)** Nếu viết cho đối tượng học thuật hoặc công nghệ, người ta giữ nguyên gốc: **garage, fillet, radio**.

3. Khi nào THỰC SỰ cần dùng dấu gạch nối?

Dù xu hướng là bỏ, nhưng dấu gạch nối "-" vẫn rất hữu ích và nên dùng trong các trường hợp sau:

- **Tên người / Tên địa danh nước ngoài phiên âm trực tiếp:** Để phân biệt rõ họ tên hoặc ranh giới từ.
 - Ví dụ: Nu-rô-xun-tan (tên thành phố), Mát-xơ-va, Vla-đi-mia I-li-ích Lê-nin.
- **Tránh gây hiểu lầm hoặc khó đọc:** Khi hai nguyên âm đứng cạnh nhau dễ bị đọc dính liền thành một vần khác.
 - Ví dụ: ô-tô (nếu viết ô tô thì bình thường), nhưng một số từ như a-ít / a-xít (acid) nếu viết a ít hay a xít sẽ rất kỳ cục.
- **Các cụm từ viết tắt hoặc liên kết quốc tế:** Cáp-ốt (capote), Mát-uy (match)... (tuy nhiên nhóm này hiện nay cũng rất ít dùng).

Tóm lại bạn nên viết thế nào?

Khi đứng một mình, đúng là "ga" và "ra" có nghĩa riêng. Nhưng khi đặt vào câu:

- “Tôi đánh xe vào **ga ra**.” → Không ai hiểu là "đánh xe vào nhà ga rồi đi ra" cả, vì cụm từ "đánh xe vào..." đòi hỏi một địa điểm chứa xe, và từ "ga ra" tự động kích hoạt nghĩa "nơi để xe" trong đầu người đọc.
- “Mua hai miếng **phi lê cá**.” → Người ta sẽ hiểu ngay là miếng thịt cá lọc xương, chứ không ai dịch là "bay lên" (phi) và "củ lê" cả.

4. Sự "Việt hóa" và quen thuộc

Những từ như ga ra, tivi, phi lê, xà phòng, cà phê đã vào Việt Nam cả trăm năm nay và trở thành một phần của tiếng Việt. Người Việt đã quá quen mặt chữ của chúng rồi, nên khi thấy chúng đi đôi với nhau, não bộ tự động bắt cặp mà không cần dấu gạch nối "dẫn đường" nữa.

Nếu bạn vẫn sợ người đọc bị rối hoặc trong những câu mà ngữ cảnh không rõ ràng, bạn có 2 giải pháp rất hiện đại và "an toàn" sau:

- **Cách 1: Giữ nguyên chữ gốc (Nếu viết trên máy tính, mạng xã hội)** Thay vì viết ga ra, bạn viết hẳn là **garage**. Cách này người trẻ và người đi làm hiện nay dùng rất nhiều, vừa chính xác tuyệt đối vừa không sợ nhầm.
- **Cách 2: Cứ dùng dấu gạch nối nếu thấy cần thiết.** Quy tắc ngôn ngữ là để phục vụ con người. Nếu bạn thấy trong văn cảnh đó, viết **ga-ra** giúp câu văn rõ ràng hơn, tránh cho người đọc bị khựng lại vài giây để suy nghĩ, thì bạn **hoàn toàn có quyền dùng**. Nó không sai, chỉ là hơi "cổ điển" một chút thôi.

Đối với những từ **từ ghép thuần Việt / Hán-Việt chính hiệu** như "thẩm thiết", "sợ hãi", **KHÔNG DÙNG** dấu gạch nối!

Bản thân mỗi tiếng trong từ đều có gốc rễ ngữ nghĩa rõ ràng (ví dụ: sợ và hãi đều mang nghĩa lo sợ; thẩm là đậm đà, thiết là gần gũi, gắn bó). Khi ghép lại, chúng tạo thành một từ hoàn chỉnh mà bất kỳ người Việt nào cũng nhận diện được ngay lập tức.

Quy tắc "vàng" để bạn phân biệt khi nào cần dùng dấu "-":

Để không bao giờ bị nhầm lẫn, bạn chỉ cần nhớ một mẹo rất đơn giản sau:

- **TỪ THUẦN VIỆT / HÁN VIỆT (Tivi, bàn ghế, thẩm thiết, sợ hãi):** **X** **KHÔNG** dùng dấu gạch nối. Cứ viết rời có khoảng trắng bình thường.
- **TỪ PHIÊN ÂM NƯỚC NGOÀI (Ga-ra, sô-cô-la, ra-đi-ô):** **CÓ THỂ** dùng nếu sợ người đọc bị lẫn lộn.
- **TÊN RIÊNG NƯỚC NGOÀI (Mát-xơ-va, Đắc-uy-n):** **BẮT BUỘC** dùng dấu gạch nối giữa các âm tiết của cùng một tên để người đọc không bị đọc sai tên người / địa danh.

KHI NÀO DÙNG EXTRA BLANK LINE HAY INDENTATION FOR NEW PARAGRAPH?

Việc chọn giữa **dòng trống (extra blank line)** hay **lùi đầu dòng (indentation)** để bắt đầu một đoạn văn mới phụ thuộc hoàn toàn vào **loại văn bản** bạn đang viết và **nơi** bạn sẽ đăng nó.

Cả hai cách đều có chung một mục đích: Báo cho mắt người đọc biết "Tôi đang chuyển sang một ý mới". Tuy nhiên, có một quy tắc "vàng" trong trình bày văn bản hiện đại: **Chỉ chọn 1 trong 2, tuyệt đối không dùng cả hai cùng lúc.**

Dưới đây là cách dùng xác cho từng trường hợp:

1. Dùng lùi đầu dòng (Indentation) - Kiểu truyền thống

Cách này là việc bạn thụt đầu dòng chữ đầu tiên của đoạn văn vào khoảng 1 tab (hoặc 0.5 inch / 1.27 cm). **Giữa các đoạn văn không có dòng trống.**

- **Sách in, truyện, tiểu thuyết:** Gần như 100% sách văn học, tiểu thuyết hiện nay đều dùng cách này để tiết kiệm giấy và tạo sự liên tục khi đọc.
- **Văn bản học thuật, luận văn, bài báo khoa học:** Các mẫu trình bày như APA, MLA bắt buộc dùng lùi đầu dòng.
- **Đơn từ, văn bản hành chính (bằng tiếng Việt):** Theo quy định thể thức văn bản của Việt Nam, đầu đoạn văn luôn phải lùi vào từ 1 đến 1.5 cm.

Mẹo nhỏ: Đoạn văn đầu tiên của một chương hoặc ngay dưới một tiêu đề lớn (heading) thường **không cần** lùi đầu dòng, vì vị trí của nó đã quá rõ ràng rồi. Các đoạn tiếp theo mới bắt đầu lùi vào.

2. Dùng dòng trống (Extra Blank Line / Block Format) - Kiểu hiện đại

Cách này giữ cho tất cả các dòng đều thẳng lề trái (không lùi vào), nhưng giữa đoạn trên và đoạn dưới sẽ cách nhau một khoảng trống lớn bằng một dòng.

- **Trên internet và thiết bị kỹ thuật số:** Bài viết trên website, blog, mạng xã hội (Facebook, LinkedIn). Người ta lướt màn hình rất nhanh, việc có dòng trống tạo ra "khoảng thở" cho mắt, giúp bài viết không bị cảm giác là một "bức tường chữ" dày đặc.
- **Email công việc (business email):** Giúp người đọc dễ quét nhanh các ý chính khi mở thư trên máy tính hoặc điện thoại.
- **Báo cáo doanh nghiệp, Sơ yếu lý lịch:** Tạo cảm giác gọn gàng, hiện đại và chuyên nghiệp.

Tóm lại, bạn nên chọn thế nào?

- Nếu bạn viết **trên máy tính để đăng web, gửi email, nhắn tin:** Hãy bấm **Enter 2 lần** để tạo **dòng trống**. Đừng dùng phím Space hay Tab để lùi đầu dòng trên web.
- Nếu bạn viết **để in ra giấy (đơn từ, luận văn, sách):** Hãy dùng **Paragraph Paragraph/Indentation** trong Word để tự động lùi đầu dòng.

NÊN DÙNG CHỮ "THỨC ĂN" HAY "ĐỒ ĂN"?

Trong cách viết trang trọng (văn bản hành chính, chính luận, nghiên cứu khoa học, hoặc báo chí chính thống), bạn **ên dùng chữ "thức ăn" hoặc "thực phẩm"**.

Dưới đây là lý do và cách phân biệt chi tiết giữa hai từ này để bạn lựa chọn chính xác nhất theo ngữ cảnh:

1. Thức ăn: Mang sắc thái trung tính, khách quan, mang tính khái quát và có phần học thuật hơn.

Ví dụ:

- “An toàn vệ sinh thức ăn và nước uống...”
- “Nhu cầu tiêu thụ thức ăn của người dân tăng cao...”
- Ví dụ: "Ngành công nghiệp chế biến thực phẩm", "Thực phẩm sạch".
- Ví dụ: "Nền ẩm thực Việt Nam", "Tinh hoa ẩm thực".

2. Đồ ăn (chỉ dùng trong văn phong hằng ngày): Phù hợp trong giao tiếp hằng ngày, truyện trò, nhắn tin, hoặc các bài viết blog, mạng xã hội mang tính chia sẻ cá nhân.

Ví dụ: “Đồ ăn ở quán này rất ngon.” (Nếu chuyển sang trang trọng sẽ viết là: “Món ăn tại nhà hàng này rất đậm đà.”)

Tóm lại: Để đảm bảo tính trang trọng, bạn hãy ưu tiên dùng **thức ăn** (nếu nói về dinh dưỡng/sinh học) hoặc **thực phẩm** (nếu nói về kinh tế/đời sống/nguyên liệu) nhé.

CÙNG MỘT ĐOẠN VĂN VỪA CÓ THỜI GIAN Ở HIỆN TẠI VÀ QUÁ KHỨ

Để tránh gây nhầm lẫn (confusion) khi trong cùng một đoạn văn vừa có thời gian ở hiện tại (present time) và quá khứ (past time). Dưới đây là những cách viết cụ thể giúp người đọc luôn biết chính xác bạn đang ở mốc thời gian nào:

1. Chọn "Mốc thời gian chủ đạo" (Anchor Tense)

Trước khi viết, bạn cần xác định xem đoạn văn này chủ yếu nói về điều gì.

- **Nếu đoạn văn tập trung vào thực trạng hiện tại:** Hãy dùng thì hiện tại làm chủ đạo. Khi cần nhắc về một sự kiện đã qua để làm nền tảng hoặc so sánh, hãy lùi về quá khứ, rồi ngay lập tức quay lại hiện tại.
- **Nếu đoạn văn kể về một tiến trình lịch sử/nghiên cứu đã qua:** Hãy dùng thì quá khứ làm chủ đạo. Khi muốn liên hệ xem điều đó ảnh hưởng thế nào đến ngày nay, mới chuyển sang hiện tại.

2. Sử dụng các từ tín hiệu thời gian rõ ràng (Time Signposts)

Đừng bao giờ nhảy từ hiện tại về quá khứ (hoặc ngược lại) mà không báo trước.

- **Khi chuyển từ Hiện tại về Quá khứ:** Dùng các cụm từ như Historically (về mặt lịch sử), In the past (trong quá khứ), Originally (ban đầu), Previously (trước đây), hoặc đưa ra mốc năm cụ thể (In 2020, ...).
- **Khi chuyển từ Quá khứ về Hiện tại:** Dùng các cụm từ như Currently (hiện tại), At present (hiện nay), Today (ngày nay), Presently (hiện thời).

3. Tận dụng thì Hiện tại hoàn thành (Present Perfect) làm "cầu nối"

Thì Hiện tại hoàn thành chính là để giải quyết sự nhập nhằng này. Nó nối liền quá khứ với hiện tại (một hành động bắt đầu trong quá khứ nhưng hệ quả hoặc sự việc vẫn kéo dài đến nay).

Ví dụ:

- **Chưa rõ ràng:** The company expanded in 2015. It faces financial difficulties. (Người đọc có cảm giác hai câu rời rạc).
- **Trang trọng và rõ ràng:** Although the company **expanded** in 2015, it **has faced** continuous financial difficulties **since then**. (Hành động mở rộng đã chấm dứt năm 2015, nhưng khó khăn thì kéo dài từ đó đến nay).

4. Tách đoạn (paragraph break) nếu sự chuyển giao quá lớn

Nếu phần nói về quá khứ và phần nói về hiện tại đều dài và có nhiều ý phức tạp, cách tốt nhất để tránh nhầm lẫn trong văn phong là **tách chúng thành hai đoạn văn riêng biệt**.

- **Đoạn 1:** Tập trung hoàn toàn vào bối cảnh quá khứ.
- **Đoạn 2:** Bắt đầu bằng một câu chuyển ý (Transition sentence) hướng về hiện tại (Ví dụ: "Shifted to the contemporary era, the focus is now on...").

Phân tích một ví dụ thực tế

Hãy xem cách kết hợp các nguyên tắc trên trong một đoạn văn này: "The global market **is currently experiencing** a major shift due to digitalization. **Historically**, businesses **relied** heavily on physical infrastructure to reach consumers. **However**, recent data **indicates** that e-commerce **has become** the primary driver of growth, and companies **must** now adapt to survive."

- **Phân tích:**
 - Câu 1 đặt mốc ở hiện tại (is currently experiencing).
 - Câu 2 dùng từ Historicaly để đưa người đọc về quá khứ một cách êm ái (relied).
 - Câu 3 dùng However + recent data indicates để kéo người đọc trở lại thực tại, kết hợp thì Hiện tại hoàn thành (has become) và Hiện tại đơn (must) để nhấn mạnh tính thời sự.

Chúng ta không dùng chữ in nghiêng (italic) để phân biệt thời gian (quá khứ và hiện tại).

Lý do là vì chữ in nghiêng trong văn đã được quy định nghiêm ngặt cho các mục đích khác như: *Tên tác phẩm (sách, phim, báo), thuật ngữ tiếng nước ngoài, tên khoa học, hoặc để nhấn mạnh một từ ngữ quan trọng.* Nếu bạn dùng nó để biểu thị thời gian, người đọc sẽ bị bối rối và bài viết sẽ không còn phù hợp với tiêu chuẩn.

Thay vào đó, ngoài các cách dùng từ nối hay chọn mốc thời gian chính đã nêu ở trên, bạn có thể áp dụng **3 kỹ thuật cấu trúc** rất hiệu quả sau đây để tách biệt quá khứ và hiện tại:

1. Dùng cấu trúc "Mệnh đề phụ chỉ thời gian" (Subordinate Time Clauses)

Thay vì viết hai câu độc lập khiến người đọc phải tự đoán mốc thời gian, hãy gộp chúng vào một câu phức bằng các liên từ chỉ thời gian như **While** (trong khi), **Whereas** (trong khi ngược lại), hoặc **Before/After** (trước khi/sau khi). Cách này tạo ra một ranh giới ngữ pháp cực kỳ rõ ràng.

- **Tránh viết:** *The department processed 50 applications daily. Today, it processes over 200.* (Viết thể này hơi cụt và dễ gây hụt hẫng về thời gian).
- **Nên viết:** ***While** the department processed only 50 applications daily **in the past**, it currently manages over 200.*

2. Sử dụng cấu trúc giả định hoặc phân từ (Participle Clauses)

Kỹ thuật này giúp bạn "gói gọn" hành động quá khứ thành một trạng ngữ, làm nền cho hành động hiện tại. Cách này vừa sang trọng, vừa không bao giờ gây nhầm lẫn về thì của động từ.

- **Dùng Having:**

*"**Having established** a strong market presence in 2020, the company **now focuses** on international expansion." (Đã thiết lập được vị thế vào năm 2020, công ty hiện nay tập trung vào việc mở rộng quốc tế).*

Người đọc nhìn vào chữ **Having established** là biết ngay việc đó đã xong trong quá khứ, còn động từ chính *now focuses* đang ở hiện tại.

- **Cách viết trang trọng:** *The government's **past subsidies** for the green energy sector **currently contribute** to the reduction of carbon emissions.*

Phân tích: Từ "subsidized" (động từ quá khứ) đã được biến thành "past subsidies" (danh từ). Lúc này, động từ duy nhất của câu là "contribute" nằm ở hiện tại. Câu văn trở nên cực kỳ gọn gàng và không có sự tranh chấp về "thì".

QUY TẮC SỬ DỤNG NGOẶC ĐƠN (') VÀ NGOẶC KÉP (")

Trong việc viết tiểu thuyết và sáng tác văn học, quy tắc sử dụng ngoặc đơn (') và ngoặc kép (") phụ thuộc chủ yếu vào việc bạn đang viết cho **thị trường Mỹ** hay **Anh/Thị trường chung**.

Dưới đây là cách phân biệt chi tiết:

1. Tiêu chuẩn Mỹ (US style)

Nếu bạn viết hoặc nhắm đến thị trường Mỹ, quy tắc này rất nghiêm ngặt:

- **Dấu ngoặc kép ("..."):** Dùng cho **lời đối thoại trực tiếp** của nhân vật.
- **Dấu ngoặc đơn ('...'):** Chỉ dùng cho **lời đối thoại lồng trong lời đối thoại** (khi một nhân vật đang kể lại/trích dẫn lại lời của ai đó).
- **Vị trí dấu câu:** Dấu phẩy (,) và dấu chấm (.) **luôn luôn** nằm bên trong dấu ngoặc.


Ví dụ: "Tôi không thể tin là anh ấy lại dám nói, 'Anh sẽ rời khỏi thị trấn,' trước khi bỏ đi," Sarah nói.

2. Tiêu chuẩn Anh (UK/Commonwealth style)

Tại Anh, Úc hoặc New Zealand, tiêu chuẩn này thường bị đảo ngược lại, mặc dù có linh hoạt hơn một chút:

- **Dấu ngoặc đơn ('...'):** Dùng cho **lời đối thoại trực tiếp**.
- **Dấu ngoặc kép ("..."):** Dùng cho **lời đối thoại lồng trong lời đối thoại**.

Ví dụ: 'Tôi không thể tin là anh ấy lại dám nói, "Anh sẽ rời khỏi thị trấn", trước khi bỏ đi', Sarah nói.

 **Bổ sung:** Nếu bạn viết tiểu thuyết bằng tiếng Việt, cách trình bày phổ biến nhất là xuống dòng và dùng **dấu gạch ngang (–)** ở đầu câu cho lời thoại trực tiếp. **Dấu ngoặc kép ("...")** thường chỉ được dùng cho ý nghĩ, câu trích dẫn, hoặc khi lời thoại quá ngắn không tiện xuống dòng.

DẤU BA CHẤM (...)

Trong văn học và viết tiểu thuyết, **DẤU BA CHẤM (...)** – HAY CÒN GỌI LÀ **DẤU LỬNG (ELLIPSIS)** – là một công cụ cực kỳ mạnh mẽ để phối hợp nhịp điệu, tâm lý nhân vật, và nội dung của câu chuyện. Dưới đây là các trường hợp cụ thể khi nào bạn nên dùng dấu ba chấm trong tiểu thuyết:

1. Trong lời đối thoại (dialogue)

Đây là nơi dấu ba chấm xuất hiện nhiều nhất để thể hiện cách nhân vật nói chuyện:

- **Lời nói bị ngắt quãng hoặc ngập ngừng:** Thể hiện nhân vật đang bối rối, ngập ngừng, sợ hãi hoặc đang suy nghĩ, tìm từ ngữ để nói.

"Tôi... tôi không chắc chúng ta nên làm điều này," Lan lắp bắp.

- **Giọng nói lịm dần (fading away):** Nhân vật nói nhỏ dần rồi im lặng vì kiệt sức, buồn bã hoặc mất tự tin.

"Nếu mẹ còn ở đây..." Giọng Lâm nhỏ dần rồi tắt hẳn.

- **Bị cắt lời giữa chừng:** Khi một nhân vật đang nói thì tự dừng lại hoặc bị người khác xen vào một cách tự nhiên (nếu bị cắt lời đột ngột/mạnh mẽ do tiếng động hoặc ai đó quát lên, người ta thường dùng dấu gạch ngang — hơn).

"Em cứ tưởng chúng ta đã..." "Mọi chuyện qua rồi," Nam cắt ngang.

2. Ngoài lời đối thoại, dấu ba chấm cũng được dùng trong các câu văn để tạo hiệu ứng nghệ thuật:

- **Tạo sự lấp lửng, bỏ ngỏ (cliffhanger):** Kéo dài sự chờ đợi của người đọc, tạo cảm giác hồi hộp hoặc gợi mở một bí ẩn.

Hắn từ từ vặn tay nắm cửa. Cánh cửa hé mở, và phía sau đó là...

- **Thể hiện sự kéo dài của thời gian hoặc không gian:** Tạo cảm giác một hành động diễn ra liên tục, vô tận hoặc sự im lặng bao trùm.

Tiếng mưa rơi lộp bộp trên mái tôn. Cứ thế kéo dài từ đêm cho đến sáng...

- **Thay thế cho từ "vân vân" (etc.):** Liệt kê chưa hết các sự vật, hiện tượng cùng loại.

3. **Cách trình bày dấu ba chấm:** Khi viết bản thảo để gửi nhà xuất bản, có một số quy tắc nhỏ nhưng giúp bản thảo của bạn chuyên nghiệp hơn:

- **Độ dài cố định:** Luôn luôn là **3 chấm (...)**, không viết 4 chấm hay một chuỗi dài
- **Quy tắc dấu câu đi kèm:**
 - Nếu dấu ba chấm ở cuối câu thoại, bạn không cần thêm dấu chấm nữa.
 - Nếu câu đó là câu hỏi hoặc câu cảm thán, dấu ba chấm sẽ đi liền trước hoặc sau dấu đó tùy ngữ cảnh (Ví dụ: "Cái gì cơ...?" hoặc "Không thể nào...!").

⚠ **Một lưu ý nhỏ cho nhà văn:** Dấu ba chấm giống như một loại gia vị mạnh. Nếu dùng quá nhiều (trang nào cũng xuất hiện), lời thoại của nhân vật sẽ bị cảm giác "hụt hơi", ủy mị và làm chậm nhịp truyện một cách không cần thiết.

JUSTIFY TEXT

Trong văn phong của tiểu luận học thuật, báo cáo, luận văn, hay văn bản hành chính), việc **canh đều hai lề (justify)** là một chủ đề gây khá nhiều tranh cãi. Dưới đây là thực tế bạn nên cân nhắc trước khi bấm nút "Justify":

1. Khi nào NÊN dùng "justify text"?

- **Văn bản hành chính, hợp đồng, văn bản pháp lý:** Các tài liệu này gần như bắt buộc phải canh đều hai lề để tạo sự nghiêm túc, khuôn mẫu và ngăn chỉnh sửa xen kẽ.
- **Sách, báo chí, tạp chí khi in:** trang sách được canh đều nhìn gọn gàng và chuyên nghiệp.

2. Khi nào KHÔNG NÊN dùng?

- **Bài luận học thuật (APA, MLA, Harvard...):** Hầu hết các tiêu chuẩn trình bày học thuật lớn trên thế giới đều **yêu cầu canh trái (align left)** chứ không dùng canh đều (justify).

- **Văn bản đọc trên màn hình kỹ thuật số (website, email, PDF báo cáo):** Canh đều hai lề trên màn hình máy tính hoặc điện thoại thường tạo ra hiện tượng "rivers of white" (các khoảng trắng đứt đoạn giữa các từ do cố kéo giãn dòng).

Tóm lại lời khuyên cho bạn:

- Nếu viết **hợp đồng, đơn từ chính thức** bằng tiếng Việt/tiếng Anh: **Nên Justify.**
- Nếu viết **bài luận tiếng Anh (essay, thesis):** Kiểm tra kỹ cẩm nang trình bày (Style Guide) của trường. **Nếu theo tiêu chuẩn của APA/MLA thì hãy canh trái (align left).**
- Nếu tự tay thiết kế tài liệu và bắt buộc phải dùng Justify: **Hãy bật tính năng Hyphenation (tự động gạch nối từ khi hết dòng)** để văn bản không bị kéo giãn khoảng trắng quá rộng.

Không đặt dấu cách (khoảng trắng) ngay sau dấu mở kép hoặc ngay trước dấu đóng kép. Dấu ngoặc kép phải "ôm sát" lấy phần chữ bên trong.

Dưới đây là ví dụ trực quan:

- Đúng: Chính xác rồi bạn! Theo quy tắc viết tiếng Việt tiêu chuẩn (và cả ngữ pháp nói chung):
- **Dấu hai chấm (:)** được dùng để dẫn lời nói trực tiếp.
- **Dấu ngoặc kép ("...")** được dùng để bao bọc trọn vẹn lời nói trực tiếp đó.
- Sai: Anh ấy nói, " Tôi yêu viết lách. "

Khi nào cần đặt dấu cách gần dấu ngoặc kép?

Mặc dù bạn không đặt dấu cách ở *bên trong* dấu ngoặc kép, bạn vẫn cần đặt dấu cách ở bên ngoài để ngăn cách đoạn trích dẫn với phần còn lại của câu.

- Trước dấu mở kép: Đặt một dấu cách trước dấu mở kép nếu nó đi sau một từ khác (như một động từ dẫn dắt lời thoại).
Cô ấy làm bầm: "Lại thế nữa rồi."
- Sau dấu đóng kép: Đặt một dấu cách sau dấu đóng kép nếu câu vẫn tiếp tục diễn ra sau đó.
"Tôi sẵn sàng rồi." Anh nói và quay người về phía cửa.

Ngoại lệ duy nhất: **Trích dẫn lồng nhau**

Nếu bạn có một câu trích dẫn nằm bên trong một câu trích dẫn khác (sử dụng dấu ngoặc đơn bên trong dấu ngoặc kép), giao diện trông sẽ hơi rối mắt. Dù quy tắc ngữ pháp chuẩn mực không bắt buộc phải có dấu cách, nhiều nhà xuất bản và biên tập viên vẫn sẽ chèn một khoảng trống cực nhỏ (trong ngành in ấn gọi là "thin space") giữa chúng để người đọc dễ nhìn hơn.

- Thông thường: "Anh ấy đã dặn tôi rất rõ: "Không được mở cánh cửa đó."
- Thêm dấu cách nhỏ để dễ đọc hơn: "Anh ấy đã dặn tôi rất rõ, 'Không được mở cánh cửa đó.'"
- "Anh ấy đã dặn tôi rất rõ — không được mở cánh cửa đó."

VỊ TRÍ CỦA TÊN TÁC GIẢ

Trong việc trình bày bài viết (báo chí, luận văn, bài nghiên cứu, hay bài blog), **vị trí của tên tác giả** tùy thuộc vào tiêu chuẩn của từng tòa soạn, nhà trường, hoặc thể loại văn bản.

Tuy nhiên, dưới đây là các quy tắc phổ biến nhất để bạn tham khảo:

1. Đặt ở đầu bài (hỗ biến nhất)

- Vị trí: Thường đặt ngay dưới tiêu đề chính (title) và tiêu đề phụ (subtitle), trước khi vào nội dung bài viết.
- Định dạng (in bold): Thường được in đậm (hoặc in nghiêng, viết hoa) để làm nổi bật tên tác giả với phần còn lại của văn bản.
- Thể loại áp dụng: Bài báo chí, bài blog, bài nghiên cứu khoa học (Academic paper), luận văn, báo cáo.

2. Đặt ở cuối bài

- Vị trí: Đặt ở dòng cuối cùng sau khi kết thúc nội dung bài viết, thường lệch về phía bên phải. Có thể in đậm hoặc in nghiêng. Đôi khi đi kèm với chức danh, nơi công tác hoặc email liên hệ. Trong các loại bài nghị luận xã hội, tùy bút, sáng tác văn học (thơ, truyện ngắn), hoặc một số bài báo thời sự ngắn.

💡 Tóm lại: Tiêu chuẩn thông thường

Thể loại	Vị trí đặt tên	Có in đậm (in bold) không?
Báo chí / Blog	Đầu bài hoặc Cuối bài	Có (thường in đậm để độc giả dễ chú ý).
Bài nghiên cứu / Luận văn	Đầu bài (dưới tiêu đề)	Có hoặc viết hoa toàn bộ (tùy theo tiêu chuẩn APA, MLA...).
Sáng tác văn học / Thơ	Cuối bài	Thường lệch về phía bên phải, in nghiêng hoặc viết hoa, có thể in đậm.

Lời khuyên: Nếu bạn đang viết theo một mẫu (template) có sẵn của trường học hoặc tòa soạn, hãy kiểm tra kỹ Style Guide (hướng dẫn trình bày) của họ. Nếu viết tự do, đặt ở đầu bài và in đậm là lựa chọn an toàn và hiện đại nhất.

CHỌN LOẠI CHỮ (FONT)

Đối với các sáng tác văn xuôi (tiểu thuyết, truyện ngắn, tùy bút) và thơ ca, việc chọn font chữ quyết định rất lớn đến cảm xúc và trải nghiệm của người đọc. Dưới đây là các tiêu chuẩn thiết kế và font chữ được các nhà xuất bản tại Việt Nam và quốc tế ưa chuộng nhất:

1. Loại chữ tiêu chuẩn cho truyện ngắn & tiểu thuyết (văn xuôi)

Văn xuôi cần những font chữ có chân (serif) mềm mại, khoảng cách giữa các chữ vừa phải để tạo dòng chảy tự nhiên khi đọc.

- **Garamond**: Đây được mệnh danh là "ông hoàng" của thế giới sách văn học. Chữ Garamond có cấu trúc thanh lịch, tối ưu không gian tốt và cực kỳ sang trọng. Sách tiểu thuyết kinh điển hay văn học hiện đại phần lớn đều chọn font này.

- **Palatino / Palatino Linotype**: Font chữ này có đường nét đầy đặn, chân chữ rõ ràng và hơi rộng hơn Garamond một chút. Nó tạo cảm giác ấm áp, dễ chịu, rất hợp với các tác phẩm truyện dài, tản văn hoặc hồi ký.
- **Minion Pro**: Thường được dùng trong các tác phẩm văn học hiện đại. Minion được tối ưu hóa cho công nghệ in ấn hiện đại, giúp chữ lên mực rất sắc nét và không bị nhòe.
- **Times New Roman**: Vẫn có thể dùng nếu bạn tự xuất bản, nhưng các nhà xuất bản chuyên nghiệp thường tránh vì nó mang nặng tính "văn bản hành chính" hoặc "báo chí", thiếu đi chất nghệ thuật của văn học.

2. Loại chữ tiêu chuẩn cho sáng tác thơ

Thơ ca có đặc thù là nhiều khoảng trắng, câu ngắn và cần khơi gợi cảm xúc thị giác ngay từ cái nhìn đầu tiên. Loại chữ cho thơ cần sự bay bổng nhưng tuyệt đối không được dùng font viết tay (script) quá loằng ngoằng gây khó đọc.

- **Baskerville**: Một font chữ có độ tương phản cao giữa nét thanh và nét đậm. Khi in thơ bằng Baskerville trên nền giấy kem, các câu thơ trông sẽ vô cùng sắc sảo, trang trọng và có chiều sâu.
- **Georgia**: Nếu bạn sáng tác thơ để đăng lên website, blog hoặc làm ebook, Georgia là lựa chọn tuyệt vời nhất. Nó là font serif được thiết kế riêng cho màn hình kỹ thuật số, giúp các khoảng cách và dấu câu tiếng Việt hiển thị rất rõ ràng, không bị lỗi font.
- **Adobe Caslon Pro**: Mang lại cảm giác cổ điển, lãng mạn, rất hợp với các tập thơ trữ tình hoặc mang hơi hướng hoài niệm.

Để tác phẩm văn học hoặc tập thơ nhìn chuyên nghiệp như sách nhà xuất bản, bạn nên cài đặt trang theo tỷ lệ sau:

Thông số	Dành cho Văn xuôi	Dành cho Thơ
Kích cỡ chữ (Size)	12 pt (hoặc 13 pt tùy font)	11 pt - 12 pt
Gãn dòng (Line Spacing)	1.2 đến 1.3 lines	1.3 đến 1.5 lines (cần thoáng hơn)
Căn lề (Alignment)	Căn đều hai bên (Justify)	Căn trái (Left) hoặc Căn giữa (Center)

⚠ Lưu ý quan trọng với tiếng Việt: Khi chọn các font phương Tây như Garamond hay Baskerville, bạn phải chọn bản đã được "Việt hóa" (Unicode) đầy đủ. Nếu không, các từ có dấu nặng, dấu hỏi hoặc các chữ đ, ă, â sẽ bị lỗi hiển thị (bị đổi thành font khác hoặc méo mó).

While heavy-duty book designers sometimes look down on Times New Roman because it's the "default" font on every computer, it has three massive advantages that make it a perfectly valid choice:

- **Flawless Tiếng Việt Support:** Because it is built into every operating system, it handles Vietnamese tonal marks perfectly. You will never have to worry about a random "đ", "ó", or "ự" glitching or turning into a different font.
- **Ultimate Familiarity:** Everyone on the planet knows how to read Times New Roman. It doesn't distract the reader; it gets out of the way and lets your words do the talking.
- **Space Saver:** If you are writing a very long novel or a massive collection of poems, Times New Roman will actually save you money on printing because its compact design fits more words per page.

Quick Tips to Make Times New Roman Look More "Book-Like"

If you decide to use it, you can easily disguise that rigid "office document" look by adjusting just two settings in your layout:

1. **Open up the line spacing:** Change your line spacing from the default Single or 1.15 up to 1.25 or 1.3. Giving the lines a little extra breathing room instantly makes Times New Roman look like a published literary work rather than a school essay.
2. **Avoid stark white paper:** If you print your book, choose cream or ivory paper instead of bright white. Times New Roman was designed for high-contrast newsprint, so softening the background paper makes it look incredibly warm, classic, and elegant.

Nguyễn Phương Thúy — July 1, 2026

Cách viết ngày tháng như 1.7.2026 là ĐÚNG và phù hợp với tiêu chuẩn trong tiếng Việt.

Trong tiếng Việt, quy tắc viết ngày tháng tuân theo định dạng Ngày / Tháng / Năm (DD/MM/YYYY). Do đó, ngày 1 tháng 7 năm 2026 có thể viết linh hoạt bằng các cách sau:

- **Dùng dấu chấm** (phổ biến, nhanh gọn): 1.7.2026 hoặc 01.07.2026
- **Dùng dấu gạch chéo** (rất thông dụng trong văn bản): 1/7/2026 hoặc 01/07/2026
- **Dùng chữ** (trang trọng, dùng trong văn bản hành chính): Ngày 1 tháng 7 năm 2026 (hoặc Ngày 01 tháng 07 năm 2026)

Lưu ý nhỏ: Tránh viết theo kiểu 7.1.2026 nếu bạn đang định nói về ngày 1 tháng 7, vì người Việt sẽ hiểu nhầm thành ngày 7 tháng 1 (kiểu Mỹ thường đưa tháng lên trước).

Ký tự En-dash (–) và các quy tắc đi kèm:

1. Khi chỉ khoảng số (Thời gian, số trang, ngày tháng)
Giữa hai con số thì không có chuyện viết hoa hay viết thường, nhưng khoảng cách giữa các số bắt buộc phải dùng En-dash và viết liền (không cách).
 - *Đúng:* 1993–1997, trang 10–20, tháng 5–tháng 8.
2. Khi liên kết các danh từ riêng (Tên người, địa danh)

Khi nối hai danh từ riêng để chỉ một tuyến đường, một hiệp ước, hay một lý thuyết, ta dùng En-dash. Chữ cái sau dấu En-dash phải viết hoa vì bản thân nó là tên riêng. Ở đây có hai cách trình bày tùy theo tiêu chuẩn (Style guide) bạn áp dụng:

- Viết liền (Không cách): Tuyến đường Hà Nội–Hải Phòng, Hiệp ước Pháp–Việt.
- Có khoảng cách (Cách trước và sau): Cách này thường được dùng khi một trong hai vế là cụm từ gồm nhiều từ, giúp câu thoáng và dễ đọc hơn. Ví dụ: *Chiến tranh thế giới thứ hai – Chiến tranh lạnh*.

3. Khi liên kết các từ thường (Khái niệm)

Nếu nối hai khái niệm thông thường, từ sau En-dash không viết hoa.

- *Đúng*: Mối quan hệ chủ–tớ, các yếu tố kinh tế–xã hội.

Tóm lại một mẹo trực quan để phân biệt 3 loại dấu:

- Dấu gạch nối (Hyphen): - (Dùng để nối các từ phức tạp như *ready-to-wear*, hoặc từ thuần Việt ghép như *bún-chả* trong một số cách viết cũ).
- Dấu gạch trung (En-dash): – (Dài bằng chữ N, dùng cho khoảng số hoặc liên kết như các ví dụ trên).
- Dấu gạch dài (Em-dash): — (Dài bằng chữ M, dùng để chèn một vế giải thích hoặc ngắt câu).